

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thế Kỳ và bà Lê Thị Nguyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Chiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắc R'lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Phương A, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố 03, thị trấn E, huyện G, tỉnh Đắc Nông.

Các đương sự vắng mặt và đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn trình bày: Vào năm 2023 bà Nguyễn Thị T có mượn bà tiền nhiều lần từ thẻ tín dụng và tiền do bà để dành, tổng cộng số tiền là 90.000.000 đồng. Đến ngày 01/6/2024 bà T mới viết giấy nhận nợ số tiền trên cho bà và hẹn đến ngày 01/8/2024 sẽ trả 50.000.000 đồng và số nợ còn lại sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Nhưng đến hạn trả nợ bà T vẫn không trả nợ cho bà. Sau nhiều lần bà gọi và nhắn tin thì bà T vẫn cố tình không chịu trả nợ cho bà số tiền trên. Nay bà yêu cầu bị đơn trả cho bà số tiền gốc 90.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Việc vay mượn giữa bà và bà T, không liên quan đến chồng, con, người nhà bà T. Tiền cho mượn là của riêng bà, không liên quan đến ai khác. Bà chỉ yêu cầu mình bà T trả nợ.

Theo bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng. Nay bà chấp nhận trả số tiền 90.000.000 đồng cho nguyên đơn. Toàn bộ chữ ký, chữ viết và nội dung giấy viết tay ngày 01/6/2024 là do bà viết, ký. Nay bà kinh tế khó khăn nên xin trả dần số tiền 90.000.000 đồng làm nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 5.000.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/7/2025 cho đến khi trả hết nợ. Việc vay mượn giữa bà và bà A, không liên quan đến chồng, con, người nhà của bà.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 90.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền gốc đã vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự mà cụ thể là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R’Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của pháp luật.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về số tiền vay gốc: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận: Ngày 01/6/2024 bị đơn viết giấy nhận nợ số tiền 90.000.000 đồng cho nguyên đơn và hẹn đến ngày 01/8/2024 sẽ trả 50.000.000 đồng và số nợ còn lại sẽ trả mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Đến hạn trả nợ, nguyên đơn đã yêu cầu bị đơn trả nợ nhiều lần nhưng đến nay bị đơn vẫn không trả được đồng nào cho nguyên đơn. Việc vay mượn giữa hai bên không liên quan đến người khác. Đây là những tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và bị đơn đồng ý trả nguyên đơn số tiền gốc này.

[3.2]. Về thời hạn trả nợ: Bị đơn xin được trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong số tiền gốc 90.000.000 đồng cho nguyên đơn. Nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả dần.

HĐXX xét thấy: Nguyên đơn đã yêu cầu trả nợ nhiều lần nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả được đồng gốc nào. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự. Việc bị đơn xin trả dần 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi trả xong là không phù hợp, vì thời hạn thanh toán kéo dài, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả ngay số nợ trên cho nguyên đơn mới đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Phương A đối với bà Nguyễn Thị T.

Buộc bà Nguyễn Thị T phải trả cho bà Trần Thị Phương A 90.000.000đ (*Chín mươi triệu đồng*) tiền gốc.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải nộp 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị Phương A 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa

án số 0003223 ngày 31/12/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân